

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

**Tên học phần:** Ký sinh trùng

**Mã học phần:** 00496

**1. Thông tin về học phần**

**Số tín chỉ:** 2 **Tổng số tiết quy chuẩn:** 45

- Lý thuyết: 1 **Tổng số tiết quy chuẩn:** 15

- Thực hành: 1 **Tổng số tiết quy chuẩn:** 30

**Phân bổ thời gian:** Học kỳ 4

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	15	0	30	0	15 + 30 = 45

**Loại học phần:** Bắt buộc

**Học phần tiên quyết:** Sinh học đại cương

**Học phần học trước:**

**Học phần học song hành:**

**Ngôn ngữ giảng dạy:** Tiếng Việt  Tiếng Anh:

**Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Vi sinh - ký sinh

**Thông tin về các giảng viên**

Họ và tên: Nguyễn Văn Phúc. Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0919 186 482. Email: [nvphuc4@gmail.com](mailto:nvphuc4@gmail.com)

Địa điểm và lịch tiếp SV: Email và trực tiếp ngay buổi dạy

Họ và tên: Ths. Nguyễn Huỳnh Bích Liễu. Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0939 882 964. Email: [nhblicu94@gmail.com](mailto:nhblicu94@gmail.com)

Địa điểm và lịch tiếp SV: Email và trực tiếp ngay buổi dạy

**3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):**

**\* Về kiến thức**

MT1: Trình bày tính phổ biến và tầm quan trọng của hiện tượng nhiễm ký sinh trùng.

Mt2: Mối quan hệ con người – ký sinh trùng – môi trường – động vật trong dây truyền nhiễm ký sinh trùng.

MT3: Những đặc điểm hình thái, chu trình phát triển, dịch tễ và tính chất gây bệnh của những ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam.

MT4: Trình bày nguyên tắc điều trị và phòng chống bệnh ký sinh trùng.

- **Về kỹ năng**

MT5: Thực hành sử dụng kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi.

MT6: Thực hành các thao tác trong labo Ký sinh trùng để chẩn đoán một số Ký sinh trùng phổ biến.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.

MT8: Tích cực trong việc học tập, tỉ mỉ, cẩn thận trong thực hành thao tác, tự nghiên cứu.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
000496	Ký sinh trùng	0	1	0	1	0	1	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	0	1	0	0
		PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21
		0	1	1	0	0	0	0

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
MT1	CO1	Trình bày tính phổ biến và tầm quan trọng của hiện tượng nhiễm ký sinh trùng.	PO2, PO3, PO4, PO5, PO6, PO7, PO10, PO17, PO18, PO20, PO21
MT2	CO2	Mối quan hệ con người – ký sinh trùng – môi trường – động vật trong dây truyền nhiễm ký sinh trùng.	PO2, PO3, PO4, PO5, PO6, PO7, PO10, PO17, PO18, PO20, PO21
MT3	CO3	Những đặc điểm hình thái, chu trình phát triển, dịch tễ và tính chất gây bệnh của những ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam.	PO2, PO3, PO4, PO5, PO6, PO7, PO10, PO17, PO18, PO20, PO21

MT4	CO4	Trình bày nguyên tắc điều trị và phòng chống bệnh ký sinh trùng.	PO2, PO3, PO4, PO5, PO6, PO7, PO10, PO17, PO18, PO20, PO21
<b>Kỹ năng</b>			
MT5 MT6	CO5	Thực hành sử dụng kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi.  Thực hành các thao tác trong labo Ký sinh trùng để chẩn đoán một số Ký sinh trùng phổ biến.	PO12, PO13, PO15, PO16, PO17, PO18, PO20, PO21
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>			
MT7 MT8	CO6	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.  Tích cực trong việc học tập, tỉ mỉ, cẩn thận trong thực hành thao tác, tự nghiên cứu	PO17, PO18, PO20, PO21

## 6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản như đại cương về ký sinh trùng, bệnh học sốt rét, các đặc điểm sinh học, hình thái, sinh lý, chu kỳ phát triển của nấm, giun, sán, amip. Học phần này cũng cung cấp cho sinh viên các phương pháp chẩn đoán bệnh, nguyên tắc điều trị, thực hành lấy mẫu, làm tiêu bản ký sinh trùng gây bệnh.

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4
Thực hành	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO6

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.

- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Thực hành để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

### 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	5 5
2	Thực hành	15	Chất lượng sản phẩm giao nộp	CO5, CO6	10
3	Bài kiểm tra định kỳ	25	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

### 10. Học liệu

#### 10.1. Tài liệu học tập

[1] Nguyễn Huỳnh Bích Liễu. Ký sinh trùng. Giáo trình lý thuyết. 2018. Thư viện Đại học Nam Cần Thơ.

[2] Nguyễn Huỳnh Bích Liễu. Ký sinh trùng. Giáo trình thực hành. 2018. Thư viện Đại học Nam Cần Thơ.

#### 10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Học viện quân y Hà Nội (2005), *Ký sinh trùng*.

[4]. Trần Xuân Mai, Trần Thị Kim Dung, Phan Anh Tuấn, Lê Thị Xuân (2015), *Ký sinh trùng y học*, Nhà xuất bản Y học, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

[5]. Nguyễn Đình Nga (2009), *Ký sinh trùng*, Nhà xuất bản Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh.

### 11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	<b>1. Ký sinh học đại cương</b> <b>2. Đơn bào</b>		
	Trình bày định nghĩa, đặc điểm, các kiểu tương quan, vai trò gây bệnh-truyền bệnh của ký sinh trùng. Trình bày đặc điểm bệnh ký sinh trùng, chẩn đoán và phòng ngừa. Nêu được các quy định về danh pháp. Trình bày đặc điểm về hình thể, sinh	[1], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6

	<p>lý và phân loại đơn bào.</p> <p>Mô tả hình thể, đặc tính của các loài và chu trình phát triển của ký sinh trùng sốt rét.</p> <p>Vai trò gây bệnh, thuốc điều trị và phòng ngừa bệnh ký sinh trùng sốt rét.</p>		
<b>2</b>	<b>3. Giun</b>		
	<p>Mô tả hình dạng con trưởng thành, ấu trùng và trứng.</p> <p>Trình bày chu trình phát triển .</p> <p>Trình bày cách đặc điểm sinh học, vai trò gây bệnh, cách chẩn đoán và điều trị bệnh.</p>	[1], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6
<b>3</b>	<b>4. Sán</b>		
	<p>Mô tả hình dạng con trưởng thành, ấu trùng và trứng.</p> <p>Trình bày chu trình phát triển.</p> <p>Trình bày cách đặc điểm sinh học, vai trò gây bệnh, cách chẩn đoán và điều trị bệnh.</p>	[1], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6
<b>4</b>	<b>5. Tiết túc</b>		
	Nêu các đặc điểm về hình thể, sinh học và vai trò gây bệnh.	[1], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6
<b>5</b>	<b>6. Vi nấm</b>		
	<p>Mô tả được hình thể, cấu trúc tế bào và hình thức sinh sản của vi nấm.</p> <p>Trình bày các phương pháp chẩn, điều trị và phòng ngừa các dạng bệnh do vi nấm.</p>	[1], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6
	<b>PHẦN THỰC HÀNH</b>		
<b>1</b>	<b>1. Các kỹ thuật tìm ký sinh trùng sốt rét. Hình thể ký sinh trùng sốt rét</b>		
	<p>Làm, nhuộm và đọc được giọt máu dày, giọt máu mỏng để tìm ký sinh trùng sốt rét.</p> <p>Nhận biết được các dạng phát triển của ký sinh trùng sốt rét trong máu ngoại biên.</p>	[2], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

	Xác nhận được loài <i>Plasmodium</i> ký sinh trong máu: <i>P. falciparum</i> , <i>P. vivax</i> , <i>P. malariae</i> .		
<b>2</b>	<b>2. Hình thể đơn bào</b>		
	- Xác định được thể hoạt động và bào nang của: <i>E. histolytica</i> , <i>E. coli</i> , <i>Trichomonas intestinalis</i> , <i>Giardia intestinalis</i>	[2], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>3</b>	<b>3. Hình thể con giun trưởng thành. Hình thể trứng giun</b>		
	- Nhận biết và phân biệt được trứng, ấu trùng và con trưởng thành các loài giun ký sinh đường tiêu hóa thường gặp.	[2], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>4</b>	<b>4. Hình thể sán trưởng thành. Hình thể trứng sán</b>		
	- Nhận biết và phân biệt được trứng, ấu trùng và con trưởng thành các loài sán ký sinh đường tiêu hóa thường gặp.	[2], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>5</b>	<b>5. Hình thể tiết túc</b>		
	Sinh viên phải nhận biết và phân biệt được các tiết túc gây bệnh và truyền bệnh thường gặp.	[2], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>6</b>	<b>6. Xét nghiệm nấm trực tiếp</b>		
	Nhuộm và làm một tiêu bản vi nấm.	[2], [3], [4], [5]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

## 12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu
- Phương tiện: tăng âm

**TRƯỞNG KHOA**  
(Đã ký)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Đã ký)

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Đã ký)